

Một phương pháp thực tế của Phật giáo cho Hòa Bình Thế Giới:

Áp dụng Thiền của Bồ Đề Đạt Ma vào cuộc sống của
mọi người cho hòa bình

Jinwol (*)

Thích Nữ Liễu Pháp dịch

Giới thiệu

Thật là một đặc ân cho tôi khi có cơ hội trình bày suy nghĩ của mình về phương pháp của Phật giáo để xây dựng Hòa Bình trong Đại lễ Vesak lần thứ 11 của Liên Hợp Quốc (UNDV) và hội nghị tại Việt Nam năm 2014. Chủ đề chính của sự kiện này là “Quan điểm Phật giáo nhằm đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc (MTPPTTNKLHQ)” và một trong những chủ đề nhỏ là “xây dựng hòa bình và phục hồi sau chiến tranh”. Kể từ khi Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua nghị quyết năm 1999, trân trọng và công nhận Đại lễ Phật đản, hay lễ tam hợp gồm cả ba sự kiện đản sanh, thành đạo và niết bàn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, được tổ chức bởi tất

(*) Hòa thượng Jinwol (Tiến sĩ Young Ho Lee), Đại học Dongguk, Hàn Quốc

cả nhân loại, có vẻ như Phật tử quan tâm hơn và hợp tác hơn với Liên Hợp Quốc, tổ chức đại diện cho hòa bình thế giới. Tám mục tiêu, bao gồm từ việc giảm thiểu đói nghèo cùng cực và cung cấp giáo dục tiểu học phổ cập, đã được thiết lập vào năm 2000 với nguyện vọng của thiên niên kỷ mới, và đặt kế hoạch sẽ thành tựu vào năm 2015. Là một kế hoạch chi tiết đã được sự đồng ý của tất cả các nước và các tổ chức phát triển hàng đầu trên thế giới, MTPPTNKLHQ đã là một sứ mệnh toàn cầu và nỗ lực chống đói nghèo thành công trong lịch sử. Sứ mệnh này khả thi bởi vì các chính phủ, các tổ chức quốc tế, và các nhóm xã hội dân sự trên toàn thế giới đã làm việc trong hợp tác. Nhân dịp này, Phật tử chúng ta, với tư cách là thành viên của cộng đồng toàn cầu và ủng hộ viên của Liên Hiệp Quốc, nên chú ý đến các MTPPTNKLHQ và xây dựng hòa bình để tìm ra một phương pháp của Phật giáo để góp phần đạt được mục đích chung cho hạnh phúc của tất cả chúng sinh trên thế giới.

Để xem lại công tác những năm qua cho MTPPTNKLHQ, trước hết chúng ta hãy nhắc đến Báo cáo tình hình năm 2013 đề cập bởi ông Ban Ki -moon, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, và đà tăng trưởng qua nhận xét của ông Wu Hongbo, Cố vấn Pháp luật của Hội Đồng Kinh Tế và Xã hội LHQ:

“Tiến bộ lớn lao đáng kể đã được thực hiện trong việc đáp ứng nhiều mục tiêu, bao gồm việc giảm thiểu số lượng người sống trong nghèo đói cùng cực và tỷ lệ người dân không được tiếp cận nguồn nước uống cải thiện. Tỷ lệ cư dân khu ổ chuột đô thị giảm đáng kể.

Tiến bộ to lớn cũng đạt được trong cuộc chiến chống bệnh sốt rét và bệnh lao. Đã có cải tiến rõ rệt trong tất cả các lĩnh vực y tế cũng như giáo dục tiểu học... Cơ sở tài nguyên của chúng ta đang suy giảm nghiêm trọng, cùng với việc mất rừng và các loài hải sản, trong một thế giới đã trải qua những tác động của biến đổi khí hậu..... Với hơn một thập kỷ kinh nghiệm làm việc hướng tới các MTPPTNKLHQ, chúng ta đã nhận ra rằng những nỗ lực phát triển toàn cầu tập trung có thể tạo nên sự khác biệt. Thông qua hành động tăng tốc, thế giới có thể đạt được các MTPPTNKLHQ và tạo đà cho một nội dung phát triển sau năm 2015 đầy tham vọng và hào hứng. Bây giờ là lúc để chúng ta đẩy mạnh những nỗ lực xây dựng một tương lai công bằng, an toàn và bền vững hơn cho tất cả.

Những nỗ lực để đạt được một thế giới có thịnh vượng, công bằng, tự do, nhân phẩm và hòa bình sẽ tiếp tục sau năm 2015. Liên Hợp Quốc đang làm việc phối hợp với các chính phủ, xã hội dân sự và các đối tác khác để xây dựng trên đà được tạo ra bởi các MTPTTNKLHQ và để xây dựng một chương trình phát triển sau năm 2015 đầy tham vọng nhưng thực tế. Kết quả thành công của các MTPTTNKLHQ sẽ là một viên gạch quan trọng lót đường cho chương trình phát triển kế tiếp. Và khối kinh nghiệm cùng những bài học đã học được trên đường đi rất có lợi cho tiền đồ chúng ta để tiếp tục tiến tới. Phân tích trong báo cáo này, dựa trên một loạt các thống kê, cho thấy rằng các hoạt động của tất cả các bên liên quan thống nhất trong việc đạt được nhiều MTPTTNKLHQ. Tuy nhiên, nhiều hạng mục trong chương trình vẫn chưa hoàn tất

Các kết quả của báo cáo này cho chúng ta thấy rõ nỗ lực của chúng ta phải nhắm vào đâu trong những ngày còn lại trước hạn chót là năm 2015¹.

Đã đến lúc để xem xét làm thế nào chúng ta có thể hoàn thành các MTPTTNKLHQ trong năm tới và suy nghĩ về các vấn đề và thách thức khác sau năm 2015. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng các MTPTTNKLHQ về cơ bản chỉ tập trung vào các vấn đề cấp bách trên khía cạnh vật lý và vật chất của cuộc sống con người mà không chú trọng về các khía cạnh siêu hình và tinh thần, liên quan đến nhân phẩm và hội nhập của con người. Vì vậy, là một thiền giả, tôi mong muốn kêu gọi sự chú ý đến khía cạnh tôn giáo và tâm linh của con người trong các MTPTTNKLHQ và hòa bình thông qua quan điểm Phật giáo. Thông thường, Phật giáo được biết đến như là tôn giáo hòa bình nhất trên thế giới. Hoạt động cho hòa bình thế giới, Liên Hợp Quốc đã đứng dẫn công nhận Phật giáo và Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là một người chủ trương hòa bình và là bậc đạo sư tuyệt vời cho tất cả mọi người, những người cần trí tuệ và từ bi để sống cuộc sống của họ trong hòa bình. Do đó, Phật tử nên đóng góp vào Liên Hợp Quốc và thế giới cho hạnh phúc của tất cả mọi người bằng cách xây dựng hòa bình không chỉ trên khía cạnh vật lý và vật chất mà còn trên bình diện tinh thần và tâm linh cho tất cả mọi người trên trái đất.

Bồ Đề Đạt Ma, một bậc đạo sư Ấn Độ, được biết đến như vị Tổ Sư

1. <http://www.un.org/millenniumgoals/>

của Thiên tông, một tông phái Đại Thừa ở Trung Quốc. Tuy nhiên, di sản tinh thần của ngài có ảnh hưởng tại Hàn Quốc, Nhật Bản và trên toàn châu Á. Việc thực hành thiền Phật giáo làm cho tâm trí yên bình và bi mẫn. Lời nói và hành động của bất kỳ ai cũng đều có nguồn gốc từ tâm. Vì vậy, điều quan trọng là phải hiểu rằng xây dựng hòa bình trong tâm trí của một người là điều tiên quyết và cơ bản trước khi có bất kỳ hành động nào để xây dựng hòa bình thế giới. Trước hết tôi xin giới thiệu những nỗ lực của Liên hợp quốc trong việc xây dựng và gìn giữ hòa bình để hiểu rõ tình trạng của thế giới, như là một cơ sở để thảo luận về quan điểm của Phật giáo về hòa bình. Sau đó, tôi sẽ chỉ ra một phương pháp Phật giáo đóng góp cho thế giới trong hợp tác với Liên Hợp Quốc, liên quan đến hòa bình bền vững và lâu dài.

Những nỗ lực của Liên hợp quốc trong việc xây dựng và gìn giữ hòa bình

Khái niệm và nhiệm vụ của việc xây dựng và gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc

Gìn giữ hòa bình đã được chứng minh là một trong những công cụ hiệu quả nhất tại Liên Hợp Quốc để hỗ trợ các nước chủ điều hướng con đường khó khăn từ xung đột đến hòa bình. Gìn giữ hòa bình có thể mạnh mẽ đả đảo, bao gồm cả tính hợp pháp, chia sẻ gánh nặng, khả năng triển khai và duy trì quân đội và cảnh sát từ khắp nơi trên thế giới, tích hợp chúng với lực lượng gìn giữ hòa bình dân sự để thúc đẩy nhiệm vụ đa chiều. Gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc cung cấp an ninh, hỗ trợ chính trị và xây dựng hòa bình để giúp các nước vượt qua các khó khăn trong bước đầu chuyển đổi từ xung đột đến hòa bình.²

Là hai trong số bốn mục tiêu chính của Liên hợp quốc về Điều lệ, “để giữ hòa bình trên toàn thế giới, và để phát triển quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc”, Liên Hợp Quốc tổ chức Hội đồng Bảo an như là một cơ quan chính, chịu trách nhiệm cho việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, và thành lập Sứ mệnh gìn giữ hòa bình như là một cơ quan trực thuộc³. Sứ mệnh gìn giữ hòa bình được hướng dẫn bởi Ban Điều hành gìn giữ hòa bình và hoạt động để tạo điều kiện cho hòa bình lâu dài ở một đất nước bị tàn phá bởi xung đột. Lực lượng LHQ gìn

2. <http://www.un.org/en/peacekeeping/operations/peacekeeping.shtml>

3. <http://www.un.org/en/sc/subsidiary/>

giữ hòa bình bao gồm dân sự, cảnh sát và quân đội; tính đến ngày 31 tháng 1 năm 2014, lực lượng này bao gồm: 85.269 quân đội phục vụ và các quan sát viên quân sự với 13.075 nhân viên cảnh sát từ 123 quốc gia; 5.190 nhân viên dân sự quốc tế và 11.698 nhân viên dân sự địa phương (31/10 /2013); 2.003 tình nguyện viên Liên Hợp Quốc. Họ đã và đang hỗ trợ trong quá trình chính trị và cải cách hệ thống tư pháp, cũng như huấn luyện việc thực thi pháp luật và giải trừ vũ khí cũng như giúp đỡ cho việc hồi cư của người di tản và người tị nạn.⁴

Tôi xin làm rõ khái niệm về các từ khóa và thiết lập một tài liệu tham khảo cho đề tài này. Thuật ngữ “gìn giữ hòa bình”, như một tính từ, có nghĩa là “nhằm giúp ngăn chặn người ta đấu tranh và ngăn chặn chiến tranh hay bạo lực ở một nơi mà điều này có thể xảy ra”⁵, và ngăn chặn việc tiếp tục chiến đấu sau một cuộc xung đột⁶. Đáng chú ý là “kiến tạo hòa bình” cũng đề cập đến việc chấm dứt một cuộc xung đột đang diễn ra để tạo nên hòa bình. Sau đó, “xây dựng hòa bình” có nghĩa là mô tả biện pháp can thiệp được thiết kế để ngăn chặn sự khởi đầu hoặc tiếp nối các cuộc xung đột bạo lực bằng cách tạo ra một nền hòa bình bền vững⁷. Đó là cách tiếp cận, tập hợp các nỗ lực liên hệ với nhau để hỗ trợ hòa bình. Theo đó, những nỗ lực xây dựng hòa bình để giảm bạo lực cấu trúc hoặc trực tiếp và nhằm mục đích quản lý, giám

4. <http://www.un.org/en/peacekeeping/about>

5. *Oxford Advanced Learner's Dictionary*, Oxford: Oxford University Press, 2005, p.1114.

6. “Gìn giữ hòa bình” được định nghĩa như một công cụ cho hòa bình và an ninh với ba nguyên tắc cốt lõi củng cố lẫn nhau: sự đồng ý của các bên trong cuộc xung đột, thái độ vô tư không thiên vị hay thành kiến với bất kỳ bên nào trong cuộc xung đột, và sự tránh sử dụng vũ lực, dựa trên sự tín nhiệm, tính hợp pháp và quyền sở hữu <http://www.un.org/en/peacekeeping/operations/peacekeeping.shtml>

7. Người ta nói rằng nhà xã hội học người Na Uy Johan Galtung đầu tiên tạo ra thuật ngữ “xây dựng hòa bình” trong thập niên 1970 thông qua xúc tiến các hệ thống tạo ra hòa bình bền vững. Hệ thống như vậy cần thiết để giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của xung đột và hỗ trợ năng lực địa phương để quản lý hòa bình và giải quyết xung đột. Tác phẩm của Galtung chú trọng cách tiếp cận từ dưới lên để phân cấp cơ cấu kinh tế và xã hội, kêu gọi cho một sự thay đổi xã hội từ cấu trúc của ép buộc và bạo lực thành một nền văn hóa hòa bình. Nhà xã hội học người Mỹ John Paul Lederach cũng đề xuất một khái niệm về xây dựng hòa bình cơ sở như địa phương, phi chính phủ, quốc tế và các nhân tố khác để tạo ra một tiến trình hòa bình bền vững.

thiếu, giải quyết và chuyển đổi các khía cạnh trung tâm của cuộc xung đột thông qua ngoại giao cũng như thông qua các quá trình hòa bình xã hội dân sự và đối thoại không chính thức, đàm phán và hòa giải; thay đổi niềm tin, thái độ và hành vi để biến đổi các động lực ngăn hãm và dài hạn giữa các cá nhân và các nhóm nhằm đạt được sự sống chung hòa bình và ổn định hơn. Nói chung, xung đột có nghĩa là một trạng thái bất hòa không tương thích do sự đối lập thực tế hoặc chỉ trên nhận thức về nhu cầu, giá trị và lợi ích, có thể là nội bộ hay bên ngoài. Vì vậy, một cuộc xung đột xã hội đề cập đến sự không tương thích trên nhận thức về lợi ích hoặc nguyện vọng của các nhóm trong một xã hội, và một cuộc xung đột quốc tế dựa trên sự từ chối của các chính phủ trong đàm phán về các vấn đề lãnh thổ hoặc trong việc cho phép tự do tôn giáo, ngôn ngữ và văn hóa⁸. Do đó, có vẻ như là giải quyết xung đột và xây dựng hòa bình đều tương tự tương tự và cùng đi tới một tình huống cho mục đích chung vì hoà bình. Tuy nhiên, có thể nói rằng xây dựng hòa bình có ý nghĩa rộng hơn và bao gồm hơn kiến tạo hòa bình và gìn giữ hòa bình, vì vậy, nó cần thiết hơn trên toàn thế giới hiện nay.

Đáng chú ý là các hoạt động xây dựng hòa bình giải quyết các nguyên nhân gốc rễ hoặc các nguyên nhân tiềm năng của bạo lực, tạo ra một kỳ vọng của xã hội để giải quyết xung đột một cách hòa bình và ổn định xã hội về chính trị và kinh tế xã hội, để đảm bảo người dân thoát khỏi sự sợ hãi, trước, trong và sau cuộc xung đột bạo lực. Tuy nhiên, Ủy ban Chính sách của Tổng thư ký LHQ định nghĩa xây dựng hòa bình trong năm 2007 như sau: “xây dựng hòa bình liên quan đến một loạt các biện pháp nhằm mục tiêu giảm nguy cơ của xung đột hoặc tái xung đột bằng cách tăng cường năng lực quốc gia ở tất cả các cấp để quản lý xung đột, và đặt nền móng cho hòa bình và phát triển bền vững”. Nhiệm vụ xây dựng hòa bình khác nhau tùy thuộc vào tình hình và các nhân tố xây dựng hòa bình. Các hoạt động xây dựng hòa bình thành công tạo ra một môi trường hỗ trợ cho sự tự duy trì, hòa bình lâu bền; hoà giải các đối thủ, ngăn chặn xung đột tái phát; hợp nhất xã hội dân sự, tạo ra quy luật của cơ chế pháp luật; và giải quyết các vấn đề về

8. Sungho Kang, John W. McDonald and Chinsoo Bae eds. *Conflict Resolution and Peace Building: The role of NGOs in Historical Reconciliation and Territorial Issues (Giải quyết xung đột và Xây dựng Hòa bình: Vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong lịch sử hòa giải và các vấn đề lãnh thổ)*, Seoul: Northeast Asian History Foundation, 2009, p.13.

cấu trúc và xã hội cơ bản. Vì vậy, các thành phần dân sự đã được triển khai trong tất cả các hoạt động gìn giữ hòa bình do Ban Điều hành gìn giữ hòa bình lãnh đạo và trong các nhiệm vụ chính trị đặc biệt nhất.⁹ Dường như có nhiều khả năng cho dân sự tham gia, trong đó các nhà lãnh đạo tôn giáo và tinh thần của sáng kiến hòa bình có thể đóng góp vào nhiệm vụ xây dựng hòa bình của Sứ mệnh gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc.

Các khía cạnh dân sự của Sứ mệnh xây dựng và gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc

Điều làm tôi chú ý là sự đa dạng của các thách thức mà việc gìn giữ hoà bình cần phải đương đầu, và các nhiệm vụ mà chúng ta phải thực hiện, vai trò của các Cán bộ dân sự có thể rất khác nhau với các nhiệm vụ khác nhau. Ngay cả trong một nhiệm vụ, vai trò của Cán bộ dân sự có thể thay đổi đáng kể trong các giai đoạn khác nhau sau cuộc xung đột.

Tuy nhiên, các nguyên tắc cơ bản là cốt lõi của sự thành công cho nhiệm vụ gìn giữ hòa bình: xây dựng quan hệ với các nhân tố địa phương ở cấp cộng đồng; lắng nghe, liên lạc và hỗ trợ những nỗ lực của địa phương trong việc ổn định, giải quyết xung đột và xây dựng hoà bình; hỗ trợ và xây dựng năng lực địa phương ở cấp cộng đồng để tăng cường phạm vi và quyền hạn của nhà nước. Khi cuộc xung đột kết thúc và hiệp ước hòa bình hoàn thành, các phương tiện truyền thông sẽ tập trung chú ý vào thủ đô và các tiến trình chính trị ở cấp cao, nhưng chính cộng đồng địa phương và các nhà lãnh đạo của họ mới là người phải thực hiện các công việc hàng ngày khó khăn của việc đảm bảo và xây dựng hòa bình... Cùng nhau, chúng ta nâng cao năng lực gìn giữ hòa bình để đáp ứng hy vọng hòa bình của hàng triệu người trên thế giới. (Herve Ladsous, Phó Tổng thư ký, Ban Điều hành gìn giữ hòa bình, Liên Hợp Quốc)¹⁰

Từ trích dẫn trên, chúng ta có thể hiểu được tầm quan trọng của những nỗ lực và chức năng dân sự, liên quan đến việc xây dựng hòa bình và sứ mệnh gìn giữ hòa bình. Rõ ràng là sẽ không có hòa bình

9. <http://www.un.org/en/peacekeeping/about>.

10. http://www.un.org/en/peacekeeping/documents/civilhandbook/Civil_Affairs_Handbook.pc,p.4

thực sự ở những nơi mà xung đột đặt dưới sự kiểm soát của quân đội và cảnh sát mà không có sự quản lý của dân sự và nhân quyền. Vì vậy, điều quan trọng là sự tham gia dân sự cho bất kỳ sứ mệnh xây dựng hòa bình và gìn giữ hòa bình nào của Liên Hợp Quốc và các cơ quan quản lý xung đột địa phương khác. Giữa các thành phần dân sự, các nhà lãnh đạo tôn giáo và tinh thần nên được tính là lãnh đạo địa phương và cộng đồng của xã hội, những người quan tâm đến việc xây dựng hòa bình cho người dân, không chỉ trong các nhiệm vụ của Liên Hợp Quốc mà trong bất kỳ vấn đề nào liên quan đến hòa bình. Được biết, từ những năm 1990 các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự đã chứng minh khả năng của mình để giúp giảm xung đột, và đã có hàng ngàn cá nhân và các tổ chức bên ngoài chính phủ và các tổ chức liên chính phủ đã làm việc cho hòa bình và đạt được kết quả khả quan trên thế giới¹¹. Vì vậy, lẽ tự nhiên và bắt buộc các nhà lãnh đạo Phật giáo nên tham gia vào nhiệm vụ xây dựng hòa bình bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào dù tình hình khó khăn, vì các Phật tử chân chính, những người quan tâm cho tất cả chúng sinh, phải là người ủng hộ hòa bình và xây dựng hòa bình trong tinh thần Phật Pháp và từ bi. Tôi xin giới thiệu một phương cách Phật giáo xây dựng hòa bình và gìn giữ hòa bình cho người dân trên toàn thế giới trên cả hai phương diện cá nhân và cộng đồng, đem lại sự bình an nội tâm cho mỗi người và hòa bình bên ngoài cho người dân trong xã hội.

Một phương cách thực tế để xây dựng hòa bình của Bồ Đề Đạt Ma

Cuộc sống và hình ảnh của Bồ Đề Đạt Ma

Được biết, Bồ Đề Đạt Ma là một tu sĩ Phật giáo và Pháp sư sống ở Ấn Độ và Trung Quốc vào thế kỷ 5-6. Ông là con trai thứ ba của một vị vua Pallava Tamil ở Kanchipuram, Ấn Độ. Có vẻ như Bồ Đề Đạt Ma đi từ miền Nam Ấn Độ sang Trung Quốc bằng đường biển thông qua Sumatra, Palembang, Malaysia, Thái Lan và Việt Nam. Ông được tôn xưng là người truyền bá Thiền Tông (Chan / Seon / Zen), một pháp môn thực hành thiền định Phật giáo Đại thừa, sang Trung Quốc, và được coi là Sơ Tổ của Thiền tông Trung Quốc. Ông cũng đã khởi đầu việc rèn luyện thể lực cho các nhà sư Thiếu Lâm, dẫn đến việc sáng

11. Sungho Kang, op.cit., pp.13-14.

tạo môn võ thuật Trung Quốc gọi là võ Thiếu Lâm. Tuy nhiên, rất ít thông tin tiểu sử đương thời của Bồ Đề Đạt Ma còn tồn tại, và các sử sách về sau đã được xen kẽ với huyền thoại¹². Gần đây, dự kiến nghiên cứu chung về Bồ Đề Đạt Ma sẽ được thực hiện trong hợp tác với các nước liên quan như Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam. Có thể có rất nhiều dữ liệu tiềm tàng cho các nghiên cứu về các nguồn khảo cổ và lịch sử của Ấn Độ và các nước khác căn cứ trên những phát hiện gần đây và các công trình trong khu vực phía nam Ấn Độ và học thuật liên ngành của bối cảnh toàn cầu¹³.

Người ta nói rằng “trong Thiền tông Bồ Đề Đạt Ma được tôn kính như là người khởi xướng học thuyết của họ. Mục tiêu tối hậu của Thiền Phật giáo luôn luôn được dạy bằng ngôn ngữ và tư tưởng của ngài và về sau, nghiên cứu về Bồ Đề Đạt Ma cũng có nghĩa là hiểu biết cơ bản của Thiền Phật giáo và nắm bắt được chiều sâu của nó”¹⁴. Đúng như Dumoulin nói, hình ảnh của người sáng lập thường bị che khuất bởi truyền thuyết và giáo lý của họ phải tách rời khỏi quá khứ để làm nổi bật tính độc đáo và sang tạo của họ. Ví dụ, ông chỉ ra bài kệ nổi tiếng của Bồ Đề Đạt Ma: “Giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự; trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật”¹⁵. Đối với các thế hệ sau, những lời này đại diện cho tinh hoa của Thiền được thể hiện trong hình tượng của Bồ Đề Đạt Ma. Câu chuyện về Bồ Đề Đạt Ma trong Truyền Đăng Lục như sau:

“Cả sáu hội chúng tất cả đều phát nguyện quy y [với giáo pháp của bậc Đạo Sư]. Theo đó, ảnh hưởng của ngài bao phủ miền nam Ấn Độ và danh tiếng của ngài lan truyền trên khắp năm

12. *Wikipedia*, the free encyclopedia, <http://en.wikipedia.org/wiki/Bodhidharma>

13. Tsutomu Kambe, *Bodhidharma*, Chennai: Institute of Asian Studies 2012, p.xiii.

14. Shindai J. Sekiguchi, *A Study of Bodhidharma: Thoughts of Bodhidharma & Development of Zen Buddhism (Một nghiên cứu về Bồ Đề Đạt Ma: Tư tưởng của Bồ Đề Đạt Ma và sự phát triển của Thiền Phật giáo)*, Tokyo:

15. Heinrich Dumoulin, *Zen Buddhism: A History vol. I: India and China (Lịch Sử Thiền Tông Phật giáo, Tập I: Ấn Độ và Trung Quốc)*, Bloomington: World Wisdom, 2005, p.85.

[khu vực] Ấn Độ. Các bậc trí giả xa gần hướng về ngài như cỏ và cây uốn cong trước gió. Trong suốt sáu mươi năm vô số người đã được giải thoát [khỏi sự trói buộc]. Hoàng đế hỏi, “từ khi trẫm lên ngôi, đã xây dựng được nhiều ngôi đền, sao chép nhiều kinh điển, và hộ độ vô số chư tăng. Vậy trẫm có được công đức nào không?” Ngài trả lời, “Không có công đức”. Hoàng đế hỏi: “Tại sao không có công đức?” Ngài giải thích, “Những hành động như vậy chỉ đem lại kết quả nhỏ trong cõi người và cõi trời, và là nguyên nhân của sinh tử (hữu lậu). Chúng giống như bóng đi theo hình. Những công đức này có vẻ tồn tại nhưng lại không có thực”. Hoàng đế hỏi: “Vậy thì công đức thật sự là gì?” Ngài trả lời, “Trí phải được thanh tịnh hoàn toàn, thế phải được trống không vắng lặng, như vậy mới là công đức. Công đức như vậy không thể tìm kiếm được bởi [phương tiện] thế gian. Một lần nữa, Hoàng đế lại hỏi: “Nghĩa tối cao của thánh đế là gì?” Ngài trả lời, “Một khi tỉnh rõ, thông suốt rồi thì không có gì là thánh.” “Hoàng đế hỏi, “Vậy ai đang nói chuyện với tôi?” Ngài trả lời, “Tôi không biết...” Huệ Khả hỏi, “Có thể cho tôi nghe về Pháp ấn của Đức Phật ? Ngài nói, “Pháp ấn không phải là một cái gì có thể được nghe từ những người khác.” Huệ Khả nói: “Tâm của tôi vẫn chưa an. Xin ngài an tâm cho tôi.” Sư nói: “Mang tâm ông ra đây ta an cho!” Huệ Khả trả lời, “Tôi tìm tâm không ra!” Sư nói, “Tâm của ông đã được tôi an rồi!”¹⁶

Từ trích dẫn ở trên, chúng ta có thể hiểu được sự vĩ đại cũng như đặc điểm tư tưởng và thái độ của Bồ Đề Đạt Ma về thực hành tâm linh và quan điểm của ngài về công đức. Đó là câu chuyện có ý nghĩa và là thông điệp rằng làm thế nào Huệ Khả, Tổ Sư thứ hai của Thiền tông Trung Quốc, có thể làm cho tâm an nhờ Bồ Đề Đạt Ma, người đã cho đệ tử nhận ra được tâm của mình.

Một phương cách xây dựng hòa bình cho cá nhân và cho cả thế giới

Trong số các tác phẩm của Bồ Đề Đạt Ma, Ngô Tánh Luận được cho

16. Tao Yuan, comp., Sohaku Ogata trans. *The Transmission of the Lamp (Truyền Đăng Lục)*, Wolfeboro, New Hampshire: Longwood Academic, 1990, p.67-69.

là tác phẩm xác thực của ngài. Xin được toát lược những phần chính của tác phẩm:

“Nhiều con đường để thể nhập Đạo, nhưng về cơ bản chỉ có hai: lý nhập và hạnh nhập. Lý nhập có nghĩa là nhận ra bản chất thông qua giáo pháp và tin rằng tất cả các chúng sanh đều có cùng chân tánh, chỉ vì khách trần bên ngoài và vọng tưởng bên trong che lấp nên chân tánh không hiển lộ được. Những người từ ảo tưởng trở lại với thực tế, người hành thiền theo pháp “bích quán”, về sự vắng mặt bản ngã, về sự đồng nhất của phàm và thánh, và những người vẫn bất động ngay cả với thánh thư là hoàn toàn thể nhập với lý. Không di chuyển, không nỗ lực, họ bước vào cái chúng ta gọi là lý. Hạnh nhập đề cập đến bốn pháp: báo oán hạnh, tùy duyên hạnh, vô sở cầu hạnh và xưng pháp hạnh. Trước hết, báo oán hạnh: Tôi chấp nhận với một trái tim rộng mở và không than phiền sự bất công. Kinh nói, “Khi gặp nghịch cảnh không nên buồn, bởi vì điều đó có ý nghĩa.” Với sự hiểu biết như vậy, bạn đang hài hòa với lý. Bằng cách chịu đựng sự bất công (báo oán hạnh) bạn thể nhập vào Đạo. Thứ hai, thích nghi với điều kiện (tùy duyên hạnh)... Trong khi thành công và thất bại phụ thuộc vào điều kiện, tâm không lên cũng không xuống. Những người bất động bởi các ngọn gió đời lặng lẽ đi trên đường Đạo. Thứ ba, không tìm kiếm điều gì (vô sở cầu hạnh)... Tất cả các hiện tượng là trống rỗng. Chúng không chứa điều gì đáng mong muốn... Kinh nói, “Tìm kiếm là đau khổ. Không tìm kiếm là hạnh phúc”. Khi bạn không tìm kiếm gì nữa, bạn đang ở trên đường Đạo. Thứ tư, thực hành Pháp (xưng pháp hạnh)... Pháp là sự thật rằng tất cả bản chất là thuần khiết. Bởi sự thật này, tất cả hình tướng đều trống rỗng. Phiền não và tham ái, chủ thể và đối tượng đều không tồn tại..... Vì vậy, thông qua sự tu tập của mình họ có thể giúp đỡ người khác và tôn vinh con đường giác ngộ. Và tương tự như bố thí, họ thực hành các đức tính khác.”¹⁷

Từ trích dẫn ở trên, chúng ta có thể nói rằng thông điệp của sự tu tập đơn giản và rõ ràng mà tất cả mọi người đều có thể hiểu và thực hành. Nó có thể được áp dụng không chỉ cho một cá nhân mà còn cho

17. *The Zen Teaching of Bodhidharma (Thiền Pháp của Bồ Đề Đạt Ma)*, Red Pine trans. New York: North Point Press, 1987, pp.3-7.

tất cả quần chúng của các quốc gia trên thế giới. Ở đây đường Đạo (Tao 道) đề cập đến Pháp, Bồ Đề và Niết Bàn hay Thiên.¹⁸ Tôi nghĩ rằng con đường này có thể dùng để xây dựng hòa bình và hạnh phúc cho cả cá nhân và xã hội. Phương pháp thực hành của Bồ Đề Đạt Ma hài hòa cân đối giữa lý và hành. Chúng ta nên đối xử với những người khác như chính chúng ta, biết rằng “tất cả chúng sanh đều có cùng bản chất” mặc dù “điều đó bị bao phủ bởi cảm giác và ảo tưởng” nhưng những ảo tưởng này có thể được loại bỏ và khắc phục bằng cách khôi phục bản chất thật sự ban đầu thông qua việc hành thiền. Rõ ràng rằng, lẽ thường nếu người ta tìm hòa bình và hạnh phúc thì người khác cũng tìm những điều tương tự, nếu người ta không thích đấu tranh và bất hạnh, thì người khác cũng không thích điều đó, bởi vì đó chính là Quy tắc vàng trong mọi tình huống. Nếu người nào vượt qua được tính ích kỷ cũng như phiền não, người đó có thể đạt được tự do và giải thoát khỏi sự căng thẳng và đau khổ do xung đột với người khác.

Liên quan đến việc thực hành, chúng ta nên chiêm nghiệm chân lý. Khi những người tìm kiếm con đường hòa bình gặp nghịch cảnh, họ nên tự suy nghĩ như sau, “trong quá khứ tôi đã lang thang qua nhiều kiếp sống, thường tức giận mà không có nguyên nhân và đã phạm vô số tội. Bây giờ mặc dù tôi không sai, nhưng tôi đang bị trả quả cho quá khứ của tôi. Không vị thần hay một người nào có thể thấy trước khi nào những việc ác sẽ trở quả. Tôi chấp nhận nó với một tâm hồn rộng mở mà không than phiền về những bất công¹⁹. Đó là thực hành pháp nhẫn nại để vượt qua ích kỷ và thù hận, cũng như để có tâm từ với người khác. Nói chung, là phạm phu, thì trong những tình huống như vậy, chúng ta thường bị điều khiển bởi hoàn cảnh, chứ không phải do bản thân mình. Tất cả những nỗi khổ và niềm vui chúng ta kinh nghiệm được cũng phụ thuộc vào điều kiện. Nếu ai được may mắn sống trong hòa bình như là phần thưởng, đó là kết quả của hạt giống được trồng bởi người đó trong quá khứ. Nếu điều kiện thay đổi, hòa bình cũng kết thúc. Nếu chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải xây dựng và duy trì các điều kiện của hòa bình. Chúng ta nên khắc phục sự thiếu hiểu biết thông qua việc nhận rõ thực tế của điều kiện. Hầu hết mọi người trên thế giới đang bị ảo tưởng và khao khát một cái gì đó với tâm tham. Tuy nhiên, người có trí thức tỉnh và chọn lý trí chứ không theo thói quen.

18. Sđd., p.115.

19. Sđd., p4-5.

Họ đặt tâm trí của mình vào điều cao cả và để cho cơ thể của họ thay đổi theo mùa. Nếu người nào muốn hòa bình, người đó nên vượt qua tâm tham lam của chính mình và chia sẻ tài sản của mình với người khác với tâm từ. Phật pháp là con đường chúng ta nên đi cho hòa bình và hạnh phúc. Có vẻ như Phật pháp chính là pháp luật để xây dựng và duy trì hòa bình và hòa hợp trong tâm trí của con người và trong các xã hội trên toàn thế giới. Nếu muốn hòa bình và hạnh phúc, ta nên thực hành và thể nhập Pháp²⁰. Vì vậy, có thể nói rằng cách tốt nhất để xây dựng hòa bình cho mỗi cá nhân và cho mọi người trên thế giới là thực hành Pháp mà không có hận thù, tham lam và si mê.

Kết luận

Phật giáo được xem là tôn giáo và văn hóa hòa bình. Là một tu sĩ Phật giáo và thiền giả, trước hết tôi xem xét các MTPPTNKLHQ và nỗ lực gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, cân nhắc làm thế nào Phật tử có thể đóng góp với Liên Hợp Quốc trong việc xây dựng hòa bình trên thế giới. Sau đó, tôi giới thiệu những lời dạy của Bồ Đề Đạt Ma, một vị tu sĩ Phật giáo Ấn Độ và là sơ tổ Thiền tông Trung Quốc. Phương pháp thực hành thiền quán của ngài đã mang lại lợi ích không chỉ cho các cá nhân, mà còn cho mọi người trong xã hội trên toàn thế giới trên phương diện bình an và hạnh phúc. Tôi tin rằng nếu ai thực hành thiền và vượt qua hận thù, tham lam và si mê bằng từ bi và trí tuệ, thì hòa bình và hạnh phúc sẽ có trong tâm trí của họ và trên trái đất. Đó là phương cách Phật giáo đóng góp cho Liên Hiệp Quốc để đạt được các MTPPTNKLHQ và gìn giữ hòa bình trong phương diện tinh thần và tâm linh vượt trên cả khía cạnh vật chất khi nói đến con người và nỗ lực dân sự. Tôi hy vọng rằng tất cả mọi người đều thực hành pháp thiền của Bồ Đề Đạt Ma, và đạt được giác ngộ và tự do cuối cùng, cũng như kinh nghiệm được hòa bình, điều có thể tạo nên sự thay đổi không chỉ cho bản thân mà còn cho xã hội trên toàn thế giới, bao gồm cả Liên Hợp Quốc.

20. Sđd., tr.5-7.